

Số: /CTr-TCLN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Công tác năm 2020 của Tổng cục Lâm nghiệp**

**I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Các chỉ tiêu chính của ngành năm 2020**

Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích, cụ thể:

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 42%;
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp: 5-5,5%;
- Trồng rừng: 220.000 ha, trong đó: 10.000 ha rừng phòng hộ, đặc dụng; 210.000 ha rừng sản xuất;
- Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản đạt từ 12,5 tỷ USD trở lên;
- Khai thác rừng trồng tập trung: 20,5 triệu m<sup>3</sup>;
- Thu dịch vụ môi trường rừng: 2.800 tỷ đồng;
- Chuyển hóa 20.000 ha rừng sang kinh doanh rừng gỗ lớn.

**2. Nhiệm vụ xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật**

Thực hiện việc xây dựng văn bản QPPL năm 2020 theo Quyết định số 5051/QĐ-BNN-PC, ngày 30/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, bao gồm: 03 Nghị định và 01 Thông tư.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

**3. Chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể các lĩnh vực**

**3.1. Về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng**

a) Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ về bảo vệ rừng

- Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 100% diện tích rừng hiện có. Ngân sách Trung ương ưu tiên chi cho khoản bảo vệ RPH xung yếu có nguy cơ xâm hại cao và ở các huyện biên giới, hải đảo thuộc các địa phương có ngân sách khó khăn không đảm bảo cân đối tại chỗ.

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về

lâm nghiệp, đảm bảo giảm 10% số vụ vi phạm và giảm 20% diện tích rừng bị thiệt hại so với năm 2019.

b) Chỉ đạo, đôn đốc, tăng cường kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ rừng và PCCCR, chống người thi hành công vụ. Chủ động phối hợp với các địa phương giải quyết các điểm nóng về bảo vệ rừng. Tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ về công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kiểm lâm địa bàn. Đổi mới công tác tuyên truyền trong lực lượng kiểm lâm; cải tiến chế độ thông tin báo cáo kết quả xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp của tổ chức, cá nhân ở địa phương.

c) Giám sát chặt chẽ chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quản lý, vận hành có hiệu quả phần mềm cập nhật diễn biến rừng và hệ thống theo dõi, cảnh báo cháy rừng.

đ) Triển khai xây dựng 02 Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia: Phương pháp xác định thể tích thân cây gỗ từ đường kính gốc; Phương pháp xác định diện tích rừng bị thiệt hại (thời gian thực hiện theo kế hoạch: 2020-2021)

### **3.2. Về phát triển rừng**

a) Tổ chức tốt Lễ phát động Tết trồng cây xuân Canh Tý năm 2020. Chỉ đạo các địa phương triển khai có hiệu quả Tết trồng cây và kế hoạch trồng cây phân tán, thúc đẩy phong trào trồng cây nhân dân.

b) Rà soát, báo cáo quy hoạch rừng trồng, đánh giá cụ thể quy mô, năng suất, chất lượng, từng loại rừng (gỗ lớn, gỗ nhỏ), xác định cây chủ lực, vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến.

c) Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển rừng năm 2020, cụ thể:

- Trồng rừng: 220.000 ha, trong đó:

+ Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: 10.000 ha.

+ Trồng rừng sản xuất: 210.000 ha.

- Khoanh nuôi tái sinh rừng: 360.000 ha (trong đó, khoanh nuôi chuyển tiếp 310.000 ha, khoanh nuôi mới 50.000 ha).

- Trồng cây phân tán: 50 triệu cây;

- Chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ nhỏ sang gỗ lớn: 20.000 ha.

d) Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương trồng rừng ven biển, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với BĐKH giai đoạn 2015-2020.

đ) Hoàn thành xây dựng Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030.

e) Chỉ đạo ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo giống, trồng, chăm sóc rừng nhằm nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng; quản lý chất lượng giống, đảm bảo 85% diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống.

f) Hoàn thành xây dựng Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Bắc giai đoạn 2021-2030.

g) Thực hiện chương trình hỗ trợ giống gốc theo kế hoạch được phê duyệt.

### **3.3. Về phát triển sản xuất lâm nghiệp**

a) Về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng:

- Về vận hành hệ thống CCR quốc gia:

+ Hoàn thiện Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia; phối hợp, hoàn tất việc đánh giá Hệ thống chứng chỉ rừng của Việt Nam; tổ chức vận hành Hệ thống và triển khai rộng rãi việc cấp chứng chỉ theo Hệ thống chứng chỉ rừng của Việt Nam;

+ Thực hiện công tác truyền thông, thiết lập mạng lưới chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hiện quản lý rừng bền vững; giới thiệu Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia đến các chủ rừng hiệp hội và doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Về triển khai thực hiện Quản lý rừng bền vững:

+ Triển khai hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018; Kế hoạch thực hiện Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018;

+ Tổ chức tập huấn đào tạo chuyên gia về Quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; nâng cao năng lực nhận thức về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng cho các nhà quản lý, doanh nghiệp.

- Chỉ tiêu về diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý bền vững đến năm 2020 đạt khoảng 345.000 ha. Trong đó, năm 2020 cấp được 80.000 ha.

b) Về chế biến, thương mại lâm sản:

- Hoàn thành xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ bền vững theo Kế hoạch số 1717/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với các hiệp hội chế biến gỗ và lâm sản và các đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị định hướng phát triển ngành Công nghiệp chế biến lâm sản bền vững, hiệu quả năm 2020 và những năm tiếp theo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với các Hiệp hội, doanh nghiệp tổ chức thành công Hội chợ kết nối thành tựu ngành Lâm nghiệp tại Nghệ An trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 75 năm ngành Lâm nghiệp Việt Nam.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban trao đổi thông tin với các hiệp hội, doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong xuất khẩu lâm sản, đặc biệt là tình hình gian lận thương mại, xuất xứ sản phẩm và đề xuất giải pháp xử lý.

- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu xuất khẩu lâm sản năm 2020 đạt từ 12,5 tỷ USD trở lên (tăng khoảng 12% so với năm 2019).

c) Tiếp tục thực hiện kế hoạch hành động Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014-2020; Tổng kết, rút kinh nghiệm về phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 - 2020 và đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới để nhân rộng các mô hình thành công trong thực tiễn.

d) Hoàn thành xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về keo dán gỗ.

### **3.4. Về Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ**

a) Triển khai thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2020: đảm bảo 15% diện tích hệ sinh thái rừng bị suy thoái được phục hồi, đặc biệt là hệ thống rừng đặc dụng; tăng thêm khoảng 8.400 ha rừng đặc dụng<sup>1</sup>; số lượng loài nguy cấp, quý, hiếm bị đe dọa tuyệt chủng và số lượng quần thể các loài được cải thiện.

b) Hoàn thành việc xây dựng thông tin, dữ liệu hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ của cả nước.

c) Tổng kết công tác thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

d) Thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp Bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và Quyết định số 626/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Đặc biệt triển khai Dự án Tăng cường năng lực cho hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững; Dự án “Khẩn cấp bảo tồn voi và nâng cao năng lực kiểm soát buôn bán ngà voi ở Việt nam đến năm 2020”. Dự án "Chương trình Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các hệ sinh thái rừng tại Việt Nam, giai đoạn 2".

---

<sup>1</sup> Đề đạt được mục tiêu của Chương trình 886 giai đoạn 2016-2020 (từ năm 2016 đến 2019 đã tăng được 91.600ha)

đ) Chỉ đạo Giám sát các hoạt động nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái, điều chỉnh, chuyển mục đích sử dụng rừng các Vườn quốc gia thuộc Tổng cục và các khu rừng đặc dụng phòng hộ theo đúng quy định của pháp luật.

e) Triển khai hoạt động du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng, phòng hộ bao gồm: Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm túc quy định về việc tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với phương án quản lý rừng bền vững theo tinh thần của Nghị định thi hành Luật Lâm nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động DLST trong rừng đặc dụng; xây dựng chính sách đầu tư, phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ theo cơ chế tự chủ về tài chính; Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư Du lịch sinh thái vào các VQG và các khu Bảo tồn thiên nhiên (QĐ số 4845/QĐ-BNN-KH ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT).

f) Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn hệ sinh thái rừng, đẩy mạnh việc thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình dự án đã và đang triển khai tại các Vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức hiện đang tài trợ để thu hút nguồn lực tiếp tục hỗ trợ trong hoạt động về bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã và bảo tồn các hệ sinh thái rừng tại Việt Nam.

### ***3.5. Về quản lý CITES***

a) Thực hiện đúng chức năng đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi các quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên công ước CITES.

b) Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ngà voi, sừng tê giác giai đoạn 2018-2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/7/2018.

c) Hoàn thành việc xây dựng hệ thống điện tử cấp phép CITES và cấp phép FLEGT.

d) Thực hiện việc cấp phép trên Hệ thống một cửa quốc gia và bộ phận một cửa của Tổng cục theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện việc cấp, hủy mã số cơ sở nuôi, trồng thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES đúng quy định pháp luật.

e) Thực thi các Biên bản ghi nhớ song phương giữa Cơ quan quản lý CITES Việt Nam và Cơ quan quản lý CITES Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Indonesia; tiến hành các thủ tục để ký kết Biên bản ghi nhớ với Nam Phi (thay thế Biên bản ghi nhớ ký kết năm 2012 đã hết hiệu lực).

f) Hoàn thành xây dựng Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chuồng nuôi nhốt các loài thú dữ.

### **3.6. Về khoa học, công nghệ, môi trường và hợp tác quốc tế**

a) Chủ trì xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp bắt đầu thực hiện từ năm 2021; Quản lý 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đã được phân cấp.

b) Chủ trì xây dựng danh mục nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2021; Quản lý 47 nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được Bộ phân cấp quản lý trong giai đoạn 2018-2020 (03 QCVN và 44 TCVN).

c) Hoàn thành xây dựng 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chế phẩm bảo quản gỗ; Sơn phủ bề mặt sản phẩm gỗ.

d) Thực hiện đầu môi quốc gia Công ước chống sa mạc hóa (UNCCD): chỉ đạo các hoạt động Văn phòng Công ước chống sa mạc hóa, thực hiện trách nhiệm thành viên UNCCD (đóng niên liễm, tham dự các phiên họp theo quy định của UNCCD).

đ) Hoàn thành việc trình xin chủ trương đàm phán, ký kết và thực thi Hợp đồng chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA).

e) Triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1624/QĐ-TTg, ngày 14/11/2019; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định; tiếp tục khai thực hiện Dự án “Kế hoạch hành động về công bố thông tin và truyền thông để thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu”.

f) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện tích cực, có trách nhiệm nhiệm vụ 34 đầu môi hợp tác quốc tế tại Quyết định số 283/QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 19/9/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp; Tham mưu ký 02 Biên bản ghi nhớ hợp tác song phương về lâm nghiệp (MOU) cấp Tổng cục giữa Việt Nam với Myanmar, và Hàn Quốc; Hướng dẫn các đơn vị trong ngành Lâm nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án của Tổ chức AFOCO và APFNet; Chủ trì đăng tin 24 bản tin về thị trường gỗ và các sản phẩm gỗ của Tổ chức ITTO để cung cấp cho doanh nghiệp

g) Tham mưu những vấn đề liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp về quy định gỗ hợp pháp của các thị trường xuất khẩu chính.

h) Đầu mối tổ chức thực hiện các biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa Tổng cục Lâm nghiệp với 03 cơ quan gồm Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp (CPO LN), Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Trường Đại học Lâm nghiệp (VNUF).

i) Chuẩn bị đảm nhận vai trò Phó chủ tịch Nhóm quan chức cấp cao của ASEAN về Lâm nghiệp lần thứ 23(ASOF 23); hoàn thành các thủ tục để đăng cai

tổ chức và chủ trì Hội nghị ASOF 24 tại Việt Nam vào năm 2021.

k) Chủ trì, tham mưu tổ chức đoàn ra, đoàn vào thuộc phạm vi Tổng cục Lâm nghiệp.

### **3.7. Về pháp chế, thanh tra**

a) Công tác pháp chế: Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2020: xây dựng văn bản QPPL, kiểm soát TTHC, kiểm tra văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật...;

b) Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra khi được phân công; xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra phòng chống tham nhũng.

c) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, theo quy định của pháp luật.

d) Công tác phòng, chống tham nhũng: Ban hành Kế hoạch PCTN năm 2020 của Tổng cục theo chỉ đạo của Bộ; chỉ đạo, theo dõi quá trình thực hiện.

### **3.8. Về Kế hoạch, tài chính**

a) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, dự án:

- Hoàn thành xây dựng Chương trình đầu tư công phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thành xây dựng Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp 5 năm, 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, 2021-2025.

- Triển khai Đề án bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030.

b) Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính; thống kê các chỉ tiêu lâm nghiệp; thực hiện các dự án điều tra cơ bản.

c) Tiếp tục phối hợp với Tổng cục Thống kê rà soát phương pháp thu thập các chỉ tiêu phát triển ngành Lâm nghiệp; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp, thống kê trong lĩnh vực lâm nghiệp tại các địa phương.

d) Tham mưu, phối hợp với UBND tỉnh Nghệ An xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lâm nghiệp tại Nghệ An.

### **3.9. Về công tác Văn phòng**

a) Tổ chức thành công các hoạt động của chuỗi sự kiện “Lâm nghiệp Việt Nam - 75 năm hình thành và phát triển”.

b) Xây dựng chương trình, tham mưu tổng hợp, báo cáo kịp thời kết quả chỉ đạo điều hành của Tổng cục và Lãnh đạo Tổng cục.

c) Thực hiện tốt các nhiệm vụ về truyền thông lĩnh vực Lâm nghiệp; kế hoạch cải cách hành chính.

d) Thực hiện đúng việc tham mưu trong quản lý, sử dụng, tuyển dụng công tác cán bộ.

đ) Hoàn thành việc xây dựng và tổ chức triển khai Dự án công nghệ thông tin trong Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 trình Bộ phê duyệt.

e) Thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí để cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức của Tổng cục.

f) Thực hiện tốt công tác hành chính quản trị, điều hành, quản lý xe ô tô và văn thư lưu trữ.

g) Thực hiện việc thanh, quyết toán các chương trình, đề tài, dự án do các đơn vị chuyên môn thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ và đúng quy định.

### **3.10. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng**

a) Hướng dẫn hệ thống Quỹ địa phương rà soát, ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng,... với các đơn vị sử dụng DVMTR.

b) Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các dịch vụ đã được quy định. Triển khai về thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các - bon của rừng sau khi được Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành Quyết định.

c) Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trên phạm vi cả nước.

### **3.11. Các vườn quốc gia**

a) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo gắn hoạt động của các đơn vị sự nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành.

b) Triển khai phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ tại các Vườn quốc gia.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ rừng của các đơn vị, tổ chức liên doanh liên kết, các chủ hộ nhận khoán để tăng cường công tác PCCCR, bảo vệ rừng.

d) Thực hiện xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định và các văn bản hướng dẫn: Văn bản số 336/TCLN- ĐDPH ngày 18/3/2019 chỉ đạo xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững; Văn bản số 1471/TCLN-KHTC ngày



23/9/2019 và 1834/TCLN-ĐDPH ngày 19/11/2019 về hướng dẫn đề cương xây dựng phương án QLRBV cho rừng đặc dụng.

đ) Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng: Nghiên cứu Bảo loài Dẻ tùng sọc trắng ở Vườn quốc gia Ba Vì; Thực hiện 03 chuyên đề giám sát các loài chim nước, loài Voọc bạc và các loài thú móng guốc, triển khai thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Vườn sưu tập thực vật và dự án Quy hoạch mở rộng Vườn quốc gia Cát Tiên; Nghiên cứu Bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý tại Vườn quốc gia Tam Đảo; chăm sóc tốt hai bộ sưu tập thực vật quý hiếm là Tuế và Lan, nuôi dưỡng, chăm sóc tốt các loài động vật hiện đang được bảo tồn, cứu hộ tại Vườn quốc gia Cúc Phương; Điều tra giám sát và theo dõi diễn biến các loài thực vật quý hiếm, các loài thú lớn, các loài Linh trưởng tại Vườn quốc gia Yok Don.

e) Triển khai hoạt động du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng theo đúng quy định của pháp luật: Tăng cường thông tin, quảng bá các hình ảnh, các sản phẩm du lịch của Vườn bằng nhiều hình thức, tổ chức tốt hoạt động du lịch sinh thái, phấn đấu doanh thu tăng khoảng 20% so với năm 2019. Trình phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng phát triển du lịch sinh thái giai đoạn II của VQG Ba Vì.

f) Thực hiện các bản thỏa ước hợp tác với các tổ chức quốc tế.

## **II. GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong lĩnh vực lâm nghiệp.

3. Tham mưu tháo gỡ kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị đề xuất của các Doanh nghiệp, các chủ rừng và các địa phương.

4. Tăng cường chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; phòng cháy chữa cháy rừng.

5. Triển khai quyết liệt kế hoạch thực hiện Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Triển khai nhân rộng các mô hình liên doanh, liên kết, quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng.

6. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, từ tạo giống, trồng, chăm sóc rừng đến công nghệ chế biến nhằm nâng cao năng suất, giá trị rừng trồng. Chú trọng công tác khuyến lâm, phát triển các nhà máy chế biến gắn với ứng dụng công nghệ mới và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

7. Tổ chức triển khai tốt Hiệp định VPA/FLEGT, thể chế hóa các cam kết của Hiệp định, nâng cao năng lực cho các bên liên quan để thực thi hiệu quả Hiệp định, đặc biệt là thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định cho cộng đồng các doanh nghiệp và các hộ gia đình trồng rừng cũng như toàn xã hội.

8. Chủ động bám sát, triển khai kịp thời các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ của cơ quan Tổng cục.

9. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đối với ngành và cơ quan Tổng cục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là cán bộ Kiểm lâm, đảm bảo cán bộ Kiểm lâm ở địa phương phải đảm đương các nhiệm vụ của ngành.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện, gửi kế hoạch chi tiết của đơn vị về Tổng cục Lâm nghiệp (qua Văn phòng Tổng cục) chậm nhất ngày 10/02/2020 để cập nhật, theo dõi, tổng hợp.

Định kỳ hàng tháng, 6 tháng và cuối năm, các đơn vị tiến hành rà soát báo cáo Lãnh đạo Tổng cục kết quả thực hiện (trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân).

Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phục vụ cuộc họp giao ban tháng của Tổng cục.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi nội dung chương trình, hoặc thời gian trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Tổng cục xem xét, điều chỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (báo cáo);
- Thứ trưởng Thường trực Hà Công Tuấn (báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/hiện);
- Lưu: VT, VP.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**

**Phụ lục: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2020**

(kèm theo văn bản số: /CTr-TCLN-VP, ngày tháng năm 2020 của Tổng cục Lâm nghiệp)

<b>TT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian trình</b>
<b>I</b>	<b>Nghị định</b>			
1	Nghị định của Chính phủ về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2020
2	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp	Cơ quan quản lý CITES Việt Nam	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2020
3	Nghị định về quản lý giống cây lâm nghiệp	Vụ Phát triển rừng	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2020
<b>II</b>	<b>Thông tư</b>			
	Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC- TANDTC hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ Luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Cục Kiểm lâm	Các đơn vị liên quan	Tháng 7/2020

**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**